

Số: 163/2024/QĐCNTTLH

Bắc Quang, ngày 30 tháng 09 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị **Trần Thị Minh H** và anh **Mai Đức P**.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 09 năm 2024 về việc yêu cầu “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” của chị **Trần Thị Minh H**;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 09 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: Chị **Trần Thị Minh H**, sinh năm 1982; Địa chỉ: **Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang**.

+ Người bị kiện: Anh **Mai Đức P**, sinh năm 1972; Địa chỉ: **Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang**.

- Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 09 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 09 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Trần Thị Minh H** và anh **Mai Đức P** thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị **Trần Thị Minh H** và anh **Mai Đức P** khai nhận quá trình chung sống có 02 con chung là cháu **Mai Hải Đ**, sinh ngày 25/01/2013 và cháu **Mai Ngọc K**, sinh ngày 03/9/2015. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận chị **Trần Thị Minh H** là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu **Mai Ngọc K** cho đến khi cháu **K** đủ 18 tuổi. Anh **Mai Đức P** là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu **Mai Hải Đ** cho đến khi cháu **Đ** đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì quyền lợi của con chung, sau này chị **Trần Thị Minh H** và anh **Mai Đức P** có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- **Về tài sản và công nợ chung:** Chị **Trần Thị Minh H** và anh **Mai Đức P** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã Tân Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang (Nơi ĐKKH);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Đàm Thị Tư